

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/DS - PT

Ngày: 13/5/2020

“V/v tranh chấp đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phụng

Các Thẩm phán: Ông Võ Hoàng Khải
Ông Hồ Văn Luông

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hol – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: bà Phùng Bích Tuyền – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang công khai xét xử phúc thẩm vụ án thụ lý số: 18/2020/TLPT - DS ngày 14 tháng 02 năm 2020 về việc “tranh chấp đòi lại tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 53/2019/DS - ST ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐPT - DS ngày 20/02/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Thanh H, sinh năm 1960 (có mặt)

Địa chỉ: ấp B, thị trấn N, huyện T, tỉnh Hậu Giang

2. Bị đơn:

2.1. Ông Phạm Văn T, sinh năm 1959 (có mặt)

2.2. Bà Phạm Thị M (có tên gọi khác: Phạm Thị M), sinh năm 1961 (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Hậu Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, thị trấn N, huyện T, tỉnh Hậu Giang

4. Người kháng cáo: Bị đơn ông Phạm Văn T, bà Phạm Thị M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn ông Lê Thanh H trình bày: Theo quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự số 55/2008/QĐST-DS ngày 14/11/2008 của Tòa án huyện T, tỉnh Hậu Giang thì ông Phạm Văn T và vợ là bà Phạm Thị M trả cho ông 70.000.000 đồng và 20 chỉ vàng 24k. Do bị đơn không thể trả nợ nên Cơ quan thi hành án dân sự huyện T ban hành quyết định số 20/QĐ - CCTHA ngày 17/6/2015 cưỡng chế chuyển giao quyền sử dụng đất và buộc tháo dỡ căn nhà tạm cho ông H. Ngày 30/6/2015 khi cưỡng chế giao tài sản thì ông H có thỏa thuận cho bị đơn trong thời gian 10 ngày phải tháo dỡ căn nhà tạm để giao đất cho ông H. Theo quyết định của cơ quan thi hành án thì ngày 30/11/2017 ông H được Ủy ban nhân dân huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 1100m². Sau đó bị đơn không tháo dỡ di dời. Đến ngày 18/12/2017 bà M có làm tờ cam kết đến ngày 10 tháng giêng năm 2018 sẽ tháo dỡ chái nầu ăn trả lại mặt bằng cho ông H. Đến nay bị đơn không di dời tài sản trên đất để giao đất cho nguyên đơn. Nay ông H yêu cầu bị đơn phải tháo dỡ chái nhà giao toàn bộ diện tích đất mà Cơ quan thi hành án đã giao cho ông là 1100m². Tại phiên tòa ông H yêu cầu theo diện tích đo đạc thực tế là 1088,5m².

Bị đơn ông Phạm Văn T trình bày: Vợ chồng ông có thiếu ông Lê Thanh H 30.000.000 đồng và 20 chỉ vàng 24k. Tòa án giải quyết vợ chồng ông đồng ý trả cho ông H 70.000.000 đồng và 20 chỉ vàng 24k. Sau đó Cơ quan thi hành án

phát mãi tài sản của ông để giao cho ông H diện tích 1.100m², nhưng ông chỉ đồng ý giao 1000m² đất, vợ ông bà M thì không đồng ý giao. Ông H yêu cầu giao 1100m² đất ông không đồng ý, ông sẽ bán đất trả nợ cho ông H trong thời hạn 01 năm.

Bị đơn bà Phạm Thị M trình bày: Bà thống nhất lời trình bày của chồng bà là ông T. Ông H yêu cầu dỡ căn nhà giao đất cho ông H bà không đồng ý. Vợ chồng bà sẽ bán đất trả nợ cho ông H trong thời hạn 01 năm.

Tại các văn bản trả lời của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Hậu Giang trình bày: Việc thực hiện quyết định số 20/QĐ - CCTHA ngày 17/6/2015 của chấp hành viên Chi cục thi hành án dân sự về việc cưỡng chế chuyển giao quyền sử dụng đất và buộc tháo dỡ căn nhà tạm đã được Chi cục thi hành án dân sự huyện T phối hợp với các ban ngành và chính quyền địa phương tổ chức thực hiện xong vào ngày 30/6/2015.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 53/2019/DS - ST ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hậu Giang đã tuyên xử như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Thanh H.

Công nhận phần đất có diện tích 1088,5m² theo M trích đo địa chính ngày 25/7/2019 của Công ty TNHH TV-TK-XD Hiện Đại chi nhánh Hậu Giang thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông Lê Thanh H (có sơ đồ kèm theo).

Buộc ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị M phải di dời toàn bộ tài sản trên phần đất để giao trả cho ông Lê Thanh H phần đất mà ông H được công nhận.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019 bị đơn ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị M có đơn kháng cáo với nội dung: ông T và bà M không thống nhất tháo dỡ căn nhà tạm. Ông T và bà M không đồng ý giao đất cho ông Lê Thanh H, vì trước đây có người đến mua đất nhưng ông H ngăn cản không cho ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị M bán.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Lê Thanh H khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Phạm Văn T, bà Phạm Thị M (M) phải di dời tài sản giao trả đất theo đo đạc thực tế, nhưng phía bị đơn ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị M (M) không thực hiện nên phát sinh tranh chấp. Bị đơn cư trú tại ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Hậu Giang nên Tòa án nhân dân huyện T thụ lý và xét xử là đúng thẩm quyền, theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị M có đơn kháng cáo hợp lệ và còn trong thời hạn luật định và đúng theo quy định tại các Điều 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đơn để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo không đồng ý tháo dỡ căn nhà tạm và không đồng ý giao đất cho ông Lê Thanh H.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn:

[3.1] Phát sinh từ sự việc vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị M thiếu nợ ông Lê Thanh H với số tiền 70.000.000 đồng và 20 chỉ vàng 24K nhưng vợ chồng ông T và bà M không có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên ông H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T giải quyết.

Ngày 14/11/2008, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hậu Giang ban hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự số: 55/2008/QĐST – DS. Nội dung quyết định: Ông Phạm Văn T và vợ là bà Phạm Thị M phải trả cho ông Lê Thanh H số tiền 70.000.000 đồng và 20 chỉ vàng 24K. Tuy nhiên, ông T và bà M không trả số tiền và vàng theo quyết định nên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đã tiến hành kê biên tài sản để thi hành án. Trong quá trình thi hành án, tài sản kê biên đã được đưa ra bán đấu giá nhưng không có ai mua nên ông Lê Thanh H đã đồng ý nhận tài sản kê biên để trừ vào nghĩa vụ thi hành án mà ông T và bà M phải thực hiện.

Vào ngày 30/6/2015 Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đã tiến hành cưỡng chế giao tài sản của ông T, bà M cho ông H để thi hành án. Tại biên bản cưỡng chế giao tài sản ngày 30/6/2015, Ông T đồng ý giao cho ông H phần đất diện tích 1.100m², đối với căn nhà tạm dùng để nấu ăn ông H đồng ý cho ông T thời hạn 10 ngày kể từ ngày cưỡng chế giao tài sản ông T phải tự tháo dỡ, di dời để giao trả phần đất cho ông Lê Thanh H.

Tại tờ cam kết ngày 09/12/2017, bà Phạm Thị M cam kết tháo dỡ chái bếp nấu ăn để trả lại đất cho ông Lê Thanh H trong thời hạn 10 ngày.

Tại Công văn số: 194/CC.THADS ngày 11/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Hậu Giang đã xác định: về việc cưỡng chế chuyển giao quyền sử dụng đất và buộc tháo dỡ căn nhà tạm đã được Chi cục thi hành án dân sự huyện T phối hợp với các ban ngành và chính quyền địa phương tổ chức thực hiện xong vào ngày 30/6/2015. Đồng thời, phần đất này ông Lê Thanh H đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông H đứng tên.

Từ đó thấy rằng, tài sản kê biên đã được Chi cục Thi hành án dân sự huyện T giao trên thực tế cho ông H và ông H đã hoàn tất việc nhận tài sản này. Ông Lê Thanh H đã được Ủy ban nhân dân huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 30 tháng 11 năm 2017.

Đối với việc ông H đồng ý thỏa thuận cho ông T và bà M thời hạn 10 ngày kể từ ngày cưỡng chế ngày 30/6/2015 là do ý chí tự nguyện của ông Lê Thanh H. Tuy nhiên, đến nay vợ chồng ông T và bà M vẫn chưa thực hiện như thỏa thuận và thực

hiện như nội dung đã cam kết vào ngày 10/01/2018 sẽ tiến hành tháo dỡ di dời là vi phạm quy định của pháp luật về quyền sở hữu tài sản của ông Lê Thanh H theo Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy ông Lê Thanh H khởi kiện yêu cầu ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị M là có cơ sở. Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết buộc ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị M phải di dời toàn bộ tài sản trên phần đất để giao trả cho ông Lê Thanh H phần đất mà ông H được công nhận là phù hợp với quy định pháp luật.

Bị đơn kháng cáo không đồng ý tháo dỡ căn nhà tạm và không giao đất cho ông Lê Thanh H là chưa có cơ sở. Do đó không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị M.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị M phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 166 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều Điều 26, 166, 203 của Luật đất đai năm 2013;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị M (Phạm Thị Mãnh);

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 53/2019/DS - ST ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hậu Giang

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Thanh H.

Công nhận phần đất có diện tích 1088,5m² theo M trích đo địa chính ngày 25/7/2019 của Công ty TNHH TV-TK-XD Hiện Đại chi nhánh Hậu Giang thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông Lê Thanh H (có sơ đồ kèm theo).

Buộc ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị M (M) phải di dời toàn bộ tài sản trên phần đất để giao trả cho ông Lê Thanh H phần đất mà ông H được công nhận.

2. Về án phí:

2.1. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị M (Phạm Thị M) phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ông Lê Thanh H được nhận lại 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ông Lê Thanh H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0018181 ngày 14/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Hậu Giang.

2.2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Buộc ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị M (Phạm Thị M) mỗi người phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị M (Phạm Thị M) đã nộp tạm ứng kháng cáo theo biên lai thu số 001299 ngày 19/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, được chuyển thành án phí, ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị M (Phạm Thị M) phải nộp thêm số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

3. Về chi phí tố tụng: Chi phí thẩm định, định giá tài sản, đo vẽ sơ đồ thửa đất và phí trích lục hồ sơ là 3.100.000 đồng. Ông Lê Thanh H đã nộp tạm ứng 4.000.000 đồng vào ngày 11/6/2019, Tòa án đã hoàn trả lại cho ông H 900.000 đồng vào ngày 09/10/2019. Như vậy bị đơn ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị M (Phạm Thị M) phải chịu chi phí thẩm định, định giá tài sản, đo vẽ sơ đồ thửa đất và phí trích lục hồ sơ là 3.100.000 đồng, ông Lê Thanh H đã nộp xong, ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị M (Phạm Thị M) phải hoàn trả lại cho ông Lê Thanh H số tiền 3.100.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 13/5/2020).

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Phụng